

Số: ~~123~~BT/TTT-UDCNTT

Hà Nội, ngày ~~05~~ tháng ~~7~~ năm 2012

V/v đơn đốc triển khai Quyết định số
1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của TTgCP
và hướng dẫn xây dựng Kế hoạch
ứng dụng CNTT năm 2013

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;
- Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Hội Nông dân Việt Nam.

Để triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2013 phù hợp với Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 và Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2011-2015 của các cơ quan, Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan Trung ương chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung sau đây:

I. Đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015 tại Cơ quan sau 02 năm thực hiện, nêu rõ kết quả đạt được; các hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân đối với từng nhiệm vụ cụ thể. Báo cáo dự kiến kết quả thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2012 của Cơ quan, so sánh với các mục tiêu đặt ra trong Kế hoạch ứng dụng CNTT 2011-2015 của Cơ quan, làm cơ sở đề xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2013 bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

II. Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2013, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu, yêu cầu xây dựng Kế hoạch

- Mục tiêu:

+ Xác định rõ các nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT năm 2013 nhằm thực hiện các mục tiêu cơ bản trong Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2011-2015 của Cơ quan.

+ Làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách cho ứng dụng CNTT năm 2013 và giai đoạn 2013 – 2015 của Cơ quan.

+ Làm căn cứ để tổng hợp, quản lý và phát triển ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên phạm vi cả nước.

- Yêu cầu:

+ Các đơn vị căn cứ tiến độ, tình hình thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2012 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định nhu cầu dự toán chi năm 2013 để đảm bảo nguồn lực tài chính tiếp tục triển khai các nội dung, danh mục dự toán đã được phê duyệt.

+ Kế hoạch, dự toán chi ứng dụng CNTT năm 2013 xây dựng phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo chiến lược phát triển ứng dụng CNTT của Cơ quan.

+ Kế hoạch, dự toán chi ứng dụng CNTT năm 2013 phải được xây dựng, đảm bảo thống nhất gồm các nhóm nội dung: các dự án ứng dụng CNTT (dự án chuyên tiếp; dự án mới; dự án chuẩn bị đầu tư); các hoạt động ứng dụng CNTT lập đề cương và dự toán chi tiết; các hoạt động ứng dụng CNTT không phải lập dự án, không phải lập đề cương và dự toán chi tiết; trong đó đối với các dự án mới: chỉ đưa vào kế hoạch, danh mục dự toán các dự án đã có trong Kế hoạch 5 năm ứng dụng CNTT được duyệt hoặc đã có quyết định chủ trương đầu tư. Trường hợp tại thời điểm lập dự toán mà dự án chưa đáp ứng đủ điều kiện này thì phải hoàn thành thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định. Đến trước ngày 31/10/2012, dự án chưa được phê duyệt hoặc chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư thì không đủ điều kiện đăng ký kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2013.

+ Dự toán chi ứng dụng CNTT phải được xây dựng dựa trên khối lượng công việc cụ thể, các tiêu chuẩn, định mức, định mức chi phí (đơn giá) đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành. Đối với các nội dung chưa có định mức chi phí và chưa có hướng dẫn về lập dự toán chi phí, dự toán được xây dựng dựa vào khối lượng công việc cụ thể, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Định hướng nội dung ứng dụng CNTT năm 2013

Căn cứ hiện trạng, định hướng ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, trong năm 2013, đề nghị các Cơ quan nghiên cứu, ưu tiên triển khai các nội dung chủ yếu sau:

a) Nội dung chung cho các cơ quan:

- Hệ thống thư điện tử và Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành:

+ Bảo đảm tối thiểu 35% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.

+ Quán triệt thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước, trong đó tập trung các nội dung sau:

Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động nội bộ của mỗi cơ quan nhà nước: Các cơ quan nhà nước đến cấp cục, vụ, viện sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử để trao đổi các loại văn bản sau đây trong nội bộ mỗi cơ quan: Giấy mời họp nội bộ; tài liệu phục vụ họp; văn bản đề biết, đề báo cáo; thông báo chung của cơ quan; các tài liệu cần trao đổi trong quá trình xử lý công việc; các cơ quan đến cấp cục, vụ, viện đã được trang bị hệ thống quản lý văn bản và điều hành sử dụng hiệu quả hệ thống này để trao đổi các thông tin sau: Thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; lịch công tác cơ quan; các chương trình, kế hoạch của cơ quan; công văn; Khuyến khích trao đổi các loại văn bản khác trong hoạt động nội bộ mỗi cơ quan tại tất cả các cấp.

Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan nhà nước với nhau, hoặc giữa cơ quan nhà nước với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác: Sử dụng hiệu quả hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống quản lý văn bản và điều hành (nếu các hệ thống quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan đã được kết nối với nhau) để gửi, nhận văn bản hành chính giữa các cơ quan nhà nước với nhau, hoặc với các cơ quan khác, tiến tới thay thế dần văn bản giấy; khuyến khích việc trao đổi các loại hồ sơ công việc và văn bản khác giữa các cơ quan, tổ chức qua mạng đến tất cả các cấp.

- Cổng/trang thông tin điện tử:

+ Cần được hoàn thiện, nâng cấp, bảo đảm 80% các cơ quan quản lý nhà nước (cấp Cục hoặc tương đương) có cổng/trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin được quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

+ Cung cấp được ít nhất 20% số dịch vụ công được ưu tiên cung cấp tối thiểu mức độ 3 đối với Bộ tương ứng được nêu tại Quyết định 1605/QĐ-TTg.

- **Triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành:** Ưu tiên triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành trên diện rộng, tạo nền tảng cho các ứng dụng CNTT

- **Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin:** Tăng cường triển khai quản lý an toàn thông tin số theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 27001:2009; triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng, các cổng, trang thông tin điện tử; bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin cho đơn vị; tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức về an toàn thông tin; ứng dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng để bảo đảm an toàn cho các trao đổi thư điện tử, văn bản điện tử.

- Thúc đẩy nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực các cấp về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước. Ưu tiên đào tạo các nội dung về an toàn, an ninh thông tin và các nội dung về quản lý đầu tư theo Nghị định 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ.

b) Nội dung đặc thù các cơ quan:

Tương ứng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các Cơ quan xem xét xây dựng kế hoạch với các nội dung đặc thù của mình trong năm 2013 ngoài các nội dung ưu tiên chung nêu ở phần trên. Các nội dung đặc thù bao gồm:

- Các chỉ tiêu chuyên ngành cho năm 2013.

- Danh mục các dịch vụ công cung cấp trực tuyến mức độ 3,4.

- Danh mục dự án chuyên ngành, đặc biệt là các dự án được nêu tại Quyết định 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ nội dung Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015, để xây dựng các nội dung đặc thù, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan thực hiện theo **Phụ lục I**, trong đó bao gồm các nội dung đặc thù cho từng Bộ: Các chỉ tiêu chuyên ngành dự kiến cho từng năm đến năm 2015; danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến được ưu tiên cung cấp trực tuyến tối thiểu mức độ 3 và danh mục dự án được nêu tại Quyết định 1605/QĐ-TTg.

3. Nội dung Kế hoạch

Khung Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2013 được nêu trong **Phụ lục II** kèm theo công văn này.

4. Kinh phí triển khai Kế hoạch

- Kinh phí của các nhiệm vụ trong Kế hoạch ứng dụng CNTT của Cơ quan được cân đối trong kế hoạch ngân sách hàng năm của Cơ quan.

- Trên cơ sở Kế hoạch ứng dụng CNTT được phê duyệt, dự toán kinh phí cụ thể cho các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong Kế hoạch (Bao gồm cả các dự án, nhiệm vụ quy mô quốc gia theo Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ) được lập và tổng hợp cùng với dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2013 của Cơ quan. Trình tự và thời gian lập dự toán ngân sách năm 2013 thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Dự toán ngân sách cho các dự án đầu tư gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn.

5. Phê duyệt Kế hoạch

Các Cơ quan xây dựng và phê duyệt Kế hoạch của mình (bảo đảm kịp thời gian xây dựng dự toán ngân sách năm 2013 cho các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong Kế hoạch).

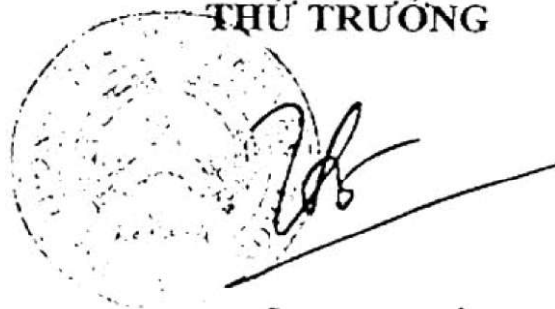
Sau khi phê duyệt, đề nghị các Cơ quan gửi bản Kế hoạch về Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, đề tạo điều kiện cho các Bộ trong việc tổng hợp, theo dõi tình hình triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của các đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Quý cơ quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trân trọng./. *HN*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PITgCP Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Vụ KHTC;
- Lưu: VT, UDCNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

The image shows a circular official stamp of the Ministry of Information and Communications of Vietnam. Overlaid on the stamp is a handwritten signature in black ink. A horizontal line extends from the end of the signature to the right.

Nguyễn Minh Hồng

Phụ lục I
CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2013 CỦA CÁC CƠ QUAN
(Kèm theo Công văn số 1729/BTTTT-UDCNTT ngày 05 tháng 7 năm 2012
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Danh mục nhóm dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến tối thiểu mức độ 3

STT	Tên nhóm dịch vụ
1	Cấp, đổi giấy phép lái xe
2	Đăng ký các tuyến vận tải
3	Cấp phép lưu hành đặc biệt
4	Cấp phép thủ tục cho tàu ra vào cảng
5	Cấp phép thủ tục thuyền viên
6	Đăng ký tàu biển
7	Cấp giấy phép bay đi, đến, bay qua vùng trời Việt Nam cho các chuyến bay thực hiện hoạt động hàng không dân dụng tại Việt Nam
8	Đăng ký giá cước vận chuyển hành khách nội địa, giá dịch vụ tại cảng hàng không, sân bay
9	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không của các hãng hàng không nước ngoài
10	Cấp, cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông
11	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa
12	Đổi bằng thuyền trưởng, máy trưởng phương tiện thủy nội địa

2. Danh mục các dự án theo Quyết định số 1605/QĐ-TTg

STT	Tên dự án
1	Hệ thống thông tin quản lý các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải

Phụ lục II

KHUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2013

(Kèm theo Công văn số 1729/BTTTT-UDCNTT ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Căn cứ lập Kế hoạch

Nêu những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, cụ thể như: Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015; Quyết định của Cơ quan phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2011-2015 của mình;...

II. Hiện trạng ứng dụng CNTT

Đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015 sau 02 năm thực hiện; Nêu rõ kết quả đạt được; các khó khăn, tồn tại về các nội dung ứng dụng CNTT trong Cơ quan và nguyên nhân đối với các nội dung cụ thể (thông kê tối thiểu đến cấp đơn vị trực thuộc). Cụ thể như:

1. Môi trường pháp lý

Đánh giá về việc ban hành các quy hoạch, kế hoạch, chính sách,... để ưu tiên phát triển ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

2. Hạ tầng kỹ thuật

Đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ ứng dụng CNTT (*Tỷ lệ trung bình máy tính/CBCC; tỷ lệ các cơ quan trực thuộc có LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; hạ tầng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin...*).

3. Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan

Đánh giá hiện trạng ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan theo các mặt như: phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; phục vụ các công tác khác;...

4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Báo cáo thực trạng ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp (so sánh nhu cầu và khả năng đáp ứng); đánh giá hiệu quả KT-XH của các hoạt động ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp về các mặt như: cung cấp dịch vụ công trực tuyến (mức độ, số lượng dịch vụ cung cấp,...);...

5. Hiện trạng về nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Đánh giá hiện trạng về việc bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng CNTT, cụ thể như: cơ cấu tổ chức quản lý CNTT các cấp; trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của các cán bộ chuyên trách, cán bộ, công chức ứng dụng CNTT;...

6. Báo cáo về kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2012:

a) Đối với các dự án thực hiện theo quy trình quản lý đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Đánh giá tình hình và tiến độ thực hiện đầu tư năm 2012: Nêu rõ mục tiêu cần phải đạt được của từng dự án trong năm 2012. Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm và dự kiến thực hiện trong 6 tháng cuối năm, trong đó báo cáo rõ dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, dự án hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư, chi tiết tiến độ thực hiện đầu tư đối với từng dự án. Trên cơ sở đó đánh giá cụ thể mức độ hoàn thành mục tiêu đầu tư năm 2012 đối với dự án lớn, trọng điểm của Cơ quan, nêu rõ các tồn tại vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư trong năm 2012, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục.

- Đánh giá tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2012: Báo cáo giá trị khối lượng thực hiện đến hết tháng 6/2012, vốn thanh toán đến hết tháng 6/2012 (gồm thanh toán khối lượng hoàn thành và thanh toán tạm ứng vốn đầu tư), dự kiến khối lượng thực hiện đến 31/12/2012 và vốn thanh toán đến 31/01/2013 của tất cả các nguồn vốn đã bố trí trong dự toán; kèm theo biểu phụ lục chi tiết từng dự án, có số liệu về tổng mức đầu tư được duyệt, vốn thanh toán lũy kế đến hết kế hoạch năm 2011, kế hoạch vốn năm 2012 theo các nội dung như trên.

- Đánh giá tình hình quyết toán dự án đầu tư hoàn thành: Báo cáo rõ về các dự án đã được phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2012 (số dự án, tổng giá trị quyết toán được phê duyệt); các dự án chậm quyết toán tính đến 30/6/2012 (số dự án chậm thẩm tra phê duyệt quyết toán; số dự án chậm lập báo cáo quyết toán: nêu rõ thời gian khởi công - hoàn thành của dự án và thời gian chậm lập quyết toán so với quy định, nguyên nhân và giải pháp xử lý).

b) Đối với các dự án, nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn kinh phí thường xuyên:

Căn cứ kế hoạch, danh mục dự toán triển khai ứng dụng CNTT năm 2012 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện đánh giá cụ thể tình hình thực hiện danh mục dự toán theo các nội dung lập dự án; nội dung đề cương và dự toán chi tiết; nội dung không lập dự án, đề cương và dự toán chi tiết. Trên cơ sở đó báo cáo tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2012 đối với từng danh mục và dự kiến khả năng giải ngân cả năm 2012. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện và đề xuất giải pháp tăng cường triển khai công tác ứng dụng CNTT năm 2012 và những năm tiếp theo.

Xây dựng Bảng tổng hợp chung đánh giá về nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng các mục tiêu cần đạt. Khả năng cân đối của ngân sách Trung ương và thu hút nguồn vốn hợp pháp khác (vốn xã hội hóa), cụ thể như sau.

TT	Tên dự án/nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí		Vốn đã bố trí hết năm 2011		Vốn bố trí năm 2012		Nhu cầu kế hoạch 2013	
					Ngân sách TW	Vốn hợp pháp khác	Ngân sách TW	Vốn hợp pháp khác	Ngân sách TW	Vốn hợp pháp khác	Ngân sách TW	Vốn hợp pháp khác
1												
2												
3												

III. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2013

- Tập trung các nhiệm vụ ưu tiên triển khai năm 2013 và giai đoạn 2013-2015 phù hợp với các mục tiêu của Quyết định 1605/QĐ-TTg và mục tiêu thuộc Kế hoạch ứng dụng CNTT 2011-2015 của Cơ quan.

- Các mục tiêu cần cụ thể, định lượng, để theo dõi và đánh giá kết quả. Một số mục tiêu cơ bản như sau:

+ Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan: gồm chỉ tiêu về việc trao đổi văn bản điện tử qua mạng, ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, tài chính- kế toán, các nghiệp vụ khác,...

+ Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: gồm chỉ tiêu về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (số lượng dịch vụ, mức độ cung cấp trực tuyến);...

+ Mục tiêu cho ứng dụng CNTT chuyên ngành: Gồm các chỉ tiêu cho các ứng dụng CNTT chuyên ngành năm 2013, trên cơ sở các mục tiêu được đề ra tại Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. Nội dung kế hoạch

Xác định rõ những nội dung ứng dụng CNTT của Cơ quan năm 2013. Trong đó, bảo đảm việc xây dựng, kết nối và khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin quy mô quốc gia, đồng thời có khả năng mở rộng kết nối, liên thông giữa các hệ thống thông tin các cấp trong tương lai. Một số nội dung cơ bản như sau:

1. Hạ tầng kỹ thuật: *Xác định rõ nội dung phát triển hạ tầng kỹ thuật các cấp (có thể tới cấp trực thuộc) như trang bị máy tính, mạng máy tính kết nối trong mỗi đơn vị, giữa đơn vị các cấp; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; ứng dụng chữ ký số;...Chú ý phát triển hạ tầng phải hướng tới phục vụ các mục tiêu ứng dụng CNTT cụ thể.*

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan: *Xác định rõ nội dung phát triển các hệ thống thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành theo hướng tăng cường chức năng chỉ đạo, điều hành, mở rộng sự kết nối liên thông giữa các cấp; phát triển các ứng dụng nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ như quản lý cán bộ, tài chính- kế toán.*

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: *Xác định những nội dung phục vụ cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp (quy mô cung cấp, cấp hành chính cung cấp, kênh cung cấp); phát triển các ứng dụng CNTT đặc thù khác phục vụ người dân và doanh nghiệp theo đặc thù của Cơ quan.*

4. Các ứng dụng CNTT chuyên ngành: *Xác định các ứng dụng CNTT cần triển khai theo đặc thù của ngành, tạo nền tảng cho các ứng dụng CNTT khác. Cần xác định rõ mục tiêu, quy mô các ứng dụng này.*

5. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT: *Xác định những nội dung bảo đảm nguồn nhân lực ứng dụng CNTT về số lượng, chất lượng: như tổ chức đào tạo, học hỏi kinh nghiệm, tuyên truyền nâng cao nhận thức,...*

V. Giải pháp

Xác định rõ các giải pháp thực hiện Kế hoạch, có thể bao gồm (không giới hạn) các nội dung chính sau:

1. Giải pháp tài chính (*chú ý việc thu hút các nguồn tài chính khác nhau, thuê dịch vụ khu vực ngoài nhà nước; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm*).

2. Giải pháp triển khai (*chú ý gắn chặt giữa ứng dụng CNTT và cải cách hành chính; triển khai thí điểm mô hình ứng dụng CNTT sau đó nhân rộng*).

3. Giải pháp tổ chức (*chú ý kiện toàn bộ máy chuyên trách CNTT các cấp*).

4. Giải pháp môi trường chính sách (*chú ý các chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT; quy định đặc thù quản lý ứng dụng CNTT;...*).

5. Các giải pháp khác.

VI. Kinh phí thực hiện

Xác định nguồn kinh phí, dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch theo các nội dung, kèm theo là Phụ lục danh mục các dự án, nhiệm vụ sẽ triển khai trong Kế hoạch theo mẫu sau:

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung /hạng mục công việc năm 2013	Dự kiến kinh phí năm 2013	
							Ngân sách TW	Nguồn khác (nếu có)

VII. Tổ chức thực hiện

Xác định trách nhiệm của các đơn vị trong việc triển khai Kế hoạch.